TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2023/HS- ST
Ngày: 12 - 9 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thành.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Văn Chìu
2. Bà Nguyễn Thị Minh Phương

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ cùng các điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương và Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 51/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2023/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Lưu Văn T, sinh năm 1993

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn Phạm X, xã Ngọc S, thành phố Hải D; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Con ông Lưu Văn V và bà Nguyễn Thị D; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Bản án số 92 ngày 28/12/2015 của TAND huyện Gia Lộc xử phạt 25 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2017, đã chấp hành xong án phí.
- Ngày 15/7/2015 bị Công an huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/02/2023, chuyển tạm giam ngày 07/3/2023 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

2. Nguyễn Văn M, sinh năm 1980

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: thôn Bỉnh D, xã Đại S, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Yên đã chết và bà Vũ Thị L; Có vợ là Hoàng Thị Dung và 01 con sinh năm 2005; Tiền sự: không.

Tiền án: Bản án số 33 ngày 12/3/2013 của TAND thành phố Hải Dương xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/11/2013, chưa chấp hành án phí, tịch thu tiền.

Nhân thân:

- Bản án số 624 ngày 20/4/2001 của TAND tối cao sửa Bản án sơ thẩm 130 ngày 26/7/2000 của TAND tỉnh Hải Dương tuyên phạt Nguyễn Văn M 03 năm tù về tội Cố ý gây thương tích, ngày 14/01/2003 chấp hành xong hình phạt tù, đã chấp hành xong án phí.

- Bản án số 164 ngày 24/8/2010 của TAND thành phố Hải Xương xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 11/5/2012 chấp hành xong hình phạt tù, đã chấp hành xong án phí.

- Ngày 15/02/2008 bị Công an huyện Tứ Kỳ xử phạt vi phạm hành chính 150.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 30/11/2008 bị Công an huyện Gia Lộc xử phạt vi phạm hành chính 150.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

- Ngày 02/3/2009 bị Công an huyện Gia Lộc xử phạt vi phạm hành chính 500.000 đồng về hành vi mua dâm.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/02/2023, chuyển tạm giam ngày 07/3/2023 đến nay tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Chử Hữu Tuấn A, sinh năm 1992
2. Anh Phạm Huy C, sinh năm 1999
3. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957
4. Bà Vũ Thị L, sinh năm 1949

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo Tiến, Minh. Vắng mặt những người làm chứng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lưu Văn T và Nguyễn Văn M có quan hệ bạn bè xã hội và đều là những người sử dụng ma túy Heroine. Vào khoảng giữa tháng 02/2023 Tiến đến nhà Nguyễn Văn M tại thôn Bình D, xã Đại S, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương chơi và ở lại đây. Khoảng 08 giờ ngày 26/02/2023, Tiến đưa cho Minh 500.000 đồng bảo Minh đi mua ma túy Heroin về cùng sử dụng. Minh đồng ý và điều khiển xe mô tô biển số 34N5-4381 của Tiến đến khu vực nhà thờ Kim Lai thuộc phường Ngọc Châu, thành phố Hải Dương mua 01 gói ma túy Heroin của một người phụ nữ không rõ họ tên, địa chỉ tại với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Minh đi về nhà ở của mình và đưa gói ma túy cho Tiến. Tại phòng ngủ của Minh, Tiến và Minh sử dụng dao lam cắt gói ma túy vừa mua được, lấy ra một phần ma túy và sử dụng bằng cách pha Heroine vào nước rồi sử dụng bơm kim tiêm do Tiến chuẩn bị trước đó chích dung dịch Heroine đã pha vào cơ thể (Tiến, Minh tự chích cho mình). Sau khi sử dụng xong, số ma túy còn lại Tiến để trong 01 gói bọc ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ, kích thước 1x1,5cm cất giấu vào trong miếng dán tường cạnh cửa ra vào tại phòng ngủ của Minh để tiếp tục sử dụng sau, Minh biết việc Tiến cất giấu ma túy ở đây và cũng đồng ý. Sau đó, Minh đi ngủ, khoảng hơn 15 giờ cùng ngày, Tiến lấy gói ma túy đã cất giấu

trước đó lấy ra một ít cho vào tờ giấy trắng có dòng kẻ kích thước 0,5x1cm bọc lại để mang đi tìm người mua sẽ bán. Số ma túy còn lại Tiến lại cất giấu vào chỗ cũ (Minh không biết Tiến lấy 01 phần ma túy đem đi bán). Tiến cầm gói ma túy vừa lấy ra, điều khiển xe mô tô biển số 34N5-4381 đến trước cổng nghĩa trang liệt sỹ thôn Bỉnh Di, xã Đại Sơn, huyện Tứ Kỳ thì gặp người nam giới tự khai là Nguyễn Văn Tùng, sinh năm 1994 ở khu 3, phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương, Tùng hỏi mua 300.000 đồng ma túy Heroin. Tiến đồng ý bán. Khi Tùng đưa cho Tiến 300.000 đồng và Tiến đưa gói ma túy cho Tùng thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hải Dương kết hợp với Công an xã Đại Sơn, huyện Tứ Kỳ phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trong tay phải của Tùng 01 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, kích thước 0,5x1cm, bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng (ký hiệu M1); thu trong tay phải của Lưu Văn T số tiền 300.000 đồng. Tiến và Tùng khai nhận đó là gói ma túy Heroin và số tiền mà Tiến vừa bán cho Tùng (bút lục số 01-04).

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lưu Văn T và Nguyễn Văn M tại thôn Bỉnh Di, Xã Đại Sơn, huyện Tứ Kỳ, thu giữ 01 gói bọc ngoài bằng giấy trắng có dòng kẻ, kích thước 1x1,5cm, bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng (ký hiệu M2) (bút lục 77-78, 05).

Tại Bản kết luận giám định số 176 ngày 28/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương kết luận: chất bột dạng cục màu trắng trong gói giấy màu trắng có dòng kẻ được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1, ghi thu của Nguyễn Văn Tùng, gửi giám định có khối lượng 0,017 gam (không phẩy không trăm mười bảy gam) là ma túy, loại Heroin; chất bột dạng cục màu trắng trong gói giấy màu trắng có dòng kẻ được niêm phòng trong phong bì ký hiệu M2, ghi thu trong quá trình khám xét chỗ ở của Lưu Văn T gửi đến giám định có khối lượng là 0,118g (không phẩy một trăm mười tám gam) là ma túy, loại Heroine (bút lục số 22).

Tại bản cáo trạng số 49/CT-VKSTK, ngày 03/8/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ để xét xử:

1. Bị cáo Lưu Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Mua bán trái phép chất ma túy, Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điêu 249, khoản 1 Điêu 251, khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự;

2. Nguyễn Văn M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điêu 249, khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

1. Tuyên bố bị cáo Lưu Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Mua bán trái phép chất ma túy, Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điêu 251, khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 55, 58 BLHS, xử phạt bị cáo Tiến 13 - 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; 27 tháng đến 33 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy; 27 tháng đến 33 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt

chung của ba tội là 05 năm 07 tháng tù đến 06 năm 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

2. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255 Bộ luật hình sự điểm s khoản 1 Điều 51, các Điều 17, 38, 55, 58 BLHS, xử phạt bị cáo Minh 13 - 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; 27 tháng đến 33 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của ba tội là 03 năm 04 tháng tù đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ.

Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí theo quy định pháp luật.

- Bị cáo Lưu Văn T và bị cáo Nguyễn Văn M thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình công nhận quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ là đúng và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, phù hợp với các kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 26/02/2023 tại nhà ở của gia đình Nguyễn Văn M ở thôn Bỉnh D, xã Đại S, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương, Lưu Văn T đã có hành vi cung cấp ma túy và bơm kim tiêm để cho Minh sử dụng ma túy, Nguyễn Văn M có hành vi đi mua ma túy, dùng nhà ở của mình để cho Tiến sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi sử dụng xong ma túy, Tiến và Minh có hành vi cất giấu 0,118g ma túy Heroine vào trong miếng dán tường cạnh cửa ra vào tại phòng ngủ của Minh mục đích để sử dụng cho bản thân.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/02/2023, Lưu Văn T mang 0,017g ma túy Heroine bán cho Nguyễn Văn Tùng, sinh năm 1994 ở khu 3, phường Nhị Châu, thành phố Hải Dương với giá 300.000 đồng thì bị Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hải Dương phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

[3] Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, mua bán trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo Lưu Văn T là người đưa tiền cho bị cáo Minh để mua ma túy, chuẩn bị dụng cụ để hai bị cáo cùng nhau sử dụng ma túy. Bị cáo Minh tiếp nhận ý chí của bị cáo Tiến, trực tiếp đi mua ma túy, sau khi

mua về cả hai bị cáo sử dụng ma túy tại phòng của bị cáo Minh. Số ma túy còn lại sau khi sử dụng là 0,118g các bị cáo thống nhất cất giấu vào trong miếng dán tường cạnh cửa ra vào. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 và khoản 1 Điều 255 BLHS. Riêng đối với bị cáo Lưu Văn T còn có hành vi bán ma túy cho người khác nên ngoài phạm 02 tội danh như trên bị cáo còn phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS. . Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố đối với các bị cáo với các tội danh như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma tuý mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Mặc dù nhận thức được ma tuý không chỉ gây tác hại cho sức khỏe cho chính người sử dụng mà và còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, nhưng vì mục đích để thoả mãn bản thân và ý thức coi thường pháp luật, bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, không có sự câu kết chặt chẽ, các bị cáo thống nhất mua ma túy về để cùng sử dụng, số ma túy còn lại sau khi sử dụng mang cất giấu để sử dụng tiếp. Bị cáo Lưu Văn T là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên giữa vai trò chính là người thực hành tích cực, bị cáo Nguyễn Văn M giữ vai trò đồng phạm là người thực hành.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lưu Văn T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn M phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên toà ngày hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, HĐXX sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật song vẫn cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian như vậy mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo cũng như có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: đối với số ma túy hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 300.000đ bị cáo Tiến bán ma túy mà có cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius đeo biển số 34N5-4381 là phương tiện các bị cáo dùng để đi mua, bán ma túy nên cần tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước.

[8] Trong vụ án, đối với Nguyễn Văn M do không biết Lưu Văn T lấy một phần ma túy trong số ma túy cất giấu để mang đi bán nên không đặt ra xem xét xử lý đồng phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy; Đối với người bán ma túy cho Minh quá trình điều tra không làm rõ được nên không có căn cứ xử lý, sau này có căn cứ sẽ được xem

xét xử lý trong vụ án khác; Đối với bà Phạm Thị Lan không biết Minh, Tiến sử dụng ma túy, cất giấu ma túy tại phòng ngủ của Minh trong nhà ở của gia đình nên không xem xét xử lý.

[9] Về án phí: Các bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 55, 58 BLHS đối với bị cáo Lưu Văn T.

Tuyên bố: Bị cáo Lưu Văn T phạm các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", "Mua bán trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Lưu Văn T 13 (mười ba) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; 27 (hai mươi bẩy) tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và 27 (hai mươi bẩy) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Lưu Văn T phải chấp hành hình phạt là 05 (Năm) 07 (bẩy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/02/2023.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 55, 58 BLHS đối với bị cáo Nguyễn Văn M

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn M phạm các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 13 (mười ba) tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; 27 (hai mươi bẩy) tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Văn M phải chấp hành hình phạt là 03 (ba) năm 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 26/02/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c Điều 47 BLHS; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

- Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ và 01 vỏ phong bì niêm phong ký hiệu M1 được đựng trong 01 phong bì niêm phong dán kín ký hiệu T1 phía trên bên trái có ghi "Công an tỉnh Hải Dương, số: 176/KL-KTHS", phía sau có chữ ký, con dấu niêm phong bên trong có mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu tiêu hủy 0,080g ma túy loại Heroine, 01 mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ và 01 vỏ phong bì ký hiệu M2 được đựng trong 01 phong bì niêm phong dán kín ký hiệu T2 phía trên bên trái có ghi "Công an tỉnh Hải Dương, số: 176/KL-KTHS", phía sau có chữ ký, con dấu niêm phong bên trong có mẫu vật hoàn lại sau giám định.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 300.000 đồng tiền bị cáo Lưu Văn T bán ma túy mà có.

- Tịch thu phát mại nộp ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius đeo biển số 34N5-4381 có số khung RLCS5C6H0PY019974, số máy 5C6H019988

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ ngày 21/ 8/2023).

3. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016 của UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lưu Văn T và bị cáo Nguyễn Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm ngày), kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 12/9/2023.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
-VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan T.H.A. HS - Công an huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Hồ sơ nghiệp vụ- Công an huyện Tứ Kỳ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Thành